

Số: /BC-TH&THCSXD

Cát Hải, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết 01 năm triển khai thực hiện nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo tại trường TH&THCS Xuân Đám

Thực hiện Kế hoạch số 3639/KH-SGDĐT ngày 16/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc tổ chức sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Công văn số 3400/UBND-VHXXH ngày 22/6/2026 của UBND đặc khu Cát Hải về việc tổ chức sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị;

Trên cơ sở kết quả 01 năm triển khai tại trường. Trường TH&THCS Xuân Đám báo cáo sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo tại trường TH&THCS Xuân Đám cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến

Nhà trường đã tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố và địa phương về việc thực hiện Nghị quyết 71 cụ thể:

- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (gọi tắt là Nghị quyết số 71-NQ/TW);

- Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (gọi tắt là Nghị quyết số 281/NQ-CP);

- Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch đẩy mạnh công tác truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Kế hoạch hành động số 21-KH/ĐU, ngày 01/12/2025 của Đảng ủy đặc khu Cát Hải về việc thực hiện Chương hành động số 02-CTr/TU, ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 26/12/2025 của UBND đặc khu Cát Hải về thực hiện Kế hoạch hành động số 21-KH/ĐU, ngày 01/12/2025 của Đảng ủy đặc khu Cát Hải;

- Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND đặc khu Cát Hải về việc Đẩy mạnh công tác truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

2. Việc ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo tại đơn vị

Nhà trường đã cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 71 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo các cấp bằng việc ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện trọng tâm bao gồm:

- Kế hoạch số 81/KH-TH&THCSXD ngày 29/12/2025 để triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị;

- Kế hoạch số 24/KH-TH&THCSXD ngày 23/02/2026 về tăng cường công tác truyền thông thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Kế hoạch số 34/KH-TH&THCSXD ngày 17/9/2025 về việc thực hiện Kết luận số 91-KL/TW của Bộ chính trị;

- Đề án số 01/ĐA-TH&THCSXD về xây dựng vị trí việc làm;

- Kế hoạch số 09/KH-TH&THCSXD ngày 19/01/2026 về Chiến lược phát triển Trường TH&THCS Xuân Đám giai đoạn 2026-2031;

- Kế hoạch số 49/KH-TH&THCSXD ngày 30/3/2026 về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và kế hoạch triển khai thực hiện đề án tại nhà trường năm 2026;

- Kế hoạch số 58/KH-TH&THCSXD ngày 20/4/2026 về Thực hiện Đề án "Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045" trên địa bàn thành phố Hải Phòng tại trường TH&THCS Xuân Đám;

- Quyết định số 39/QĐ-TH&THCSXD ngày 21/4/2026 Về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án "Tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 - 2035, định hướng đến năm 2045" trường TH&THCS Xuân Đám;

- Kế hoạch số 62/KH-TH&THCSXD ngày 28/4/2026 về Triển khai thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045" tại trường TH&THCS Xuân Đám;

- Quyết định số 42/QĐ-TH&THCSXD ngày 06/5/2026 Về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường giai đoạn 2025-2035, định hướng đến năm 2045" của trường TH&THCS Xuân Đám;

- Kế hoạch số 69/KH-TH&THCSXD ngày 11/5/2026 về Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035;

- Kế hoạch số 72/KH-TH&THCSXD ngày 15/5/2026 về Bồi dưỡng CBQL, giáo viên, nhân viên năm học 2026- 2027;

3. Thuận lợi và khó khăn trong chỉ đạo

3.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao, kịp thời từ Sở GD&ĐT và UBND đặc khu Cát Hải thông qua hệ thống văn bản chỉ đạo đồng bộ.

Đội ngũ nhà giáo của trường đều đạt chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn khá tốt có khả năng thực hiện được các nhiệm vụ về đột phá nâng cao chất lượng giáo dục và chuyển đổi số, ứng dụng AI trong dạy học tại đơn vị.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường được quan tâm đầu tư nâng cấp, sửa chữa và mua mới nên cơ bản đáp ứng được việc triển khai các nhiệm vụ của Nghị quyết 71 tại nhà trường.

Nhà trường luôn nhận được sự đồng thuận từ phía phụ huynh học sinh trong quá trình triển khai các nhiệm vụ của Nghị quyết 71 tại đơn vị.

3.2. Khó khăn

Việc triển khai một số đề án mới liên quan đến ngoại ngữ và công nghệ đòi hỏi năng lực của đội ngũ nhà giáo, giáo viên dạy học môn ngoại ngữ và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tương ứng trong khi nguồn lực còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Đổi mới quản trị cơ sở giáo dục

Nhà trường đã chủ động đổi mới công tác quản trị cơ sở giáo dục thông qua việc ban hành, áp dụng đồng bộ hệ thống quy chế, quyết định và kế hoạch về công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả, cụ thể:

- Quyết định số 60/QĐ-TH&THCSXD ngày 10/10/2025 về thành lập tổ CNTT, CDS;

- Kế hoạch số 48/KH-TH&THCSXD ngày 10/10/2025 về triển khai các nhiệm vụ về CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục;

- QĐ số 17/QĐ-TH&THCSXD ngày 19/8/2025 về ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống CSDL;

- QĐ số 19/QĐ-TH&THCSXD ngày 19/8/2025 Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Sổ điểm điện tử, Học bạ điện tử trên Hệ thống CSDL;

- QĐ số 90/QĐ-TH&THCSXD ngày 27/11/2025 về Ban hành Quy chế hoạt động Công thông tin điện tử;

- Kế hoạch số 39/KH-TH&THCSXD về Triển khai Học bạ số trong trường TH&THCS Xuân Đám năm học 2025-2026;

- QĐ số 37/QĐ-TH&THCSXD ngày 13/4/2026 về Ban hành Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng Học bạ số tại Trường TH&THCS Xuân Đám;

Nhà trường triển khai các phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV; quản lý cơ sở vật chất; quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh; quản lý kế toán; triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến; dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.

2. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018

2.1. Tổ chức thực hiện chương trình

Nhà trường đã triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Chương trình GDPT 2018 đối với cả hai cấp học theo đúng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026. Kế hoạch giáo dục được xây dựng linh hoạt, chủ động, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế nhằm hướng tới mục tiêu giáo dục toàn diện.

Nhà trường chỉ đạo sát sao giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy bám sát yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực người học; thời khóa biểu được sắp xếp khoa học, phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi.

Đối với cấp Tiểu học, đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với thời lượng 9 buổi/tuần (32 tiết/tuần, không quá 7 tiết/ngày), tập trung hướng dẫn học sinh hoàn thành yêu cầu học tập ngay tại lớp và thực hiện nghiêm túc quy định không giao bài tập về nhà. Các môn học đặc thù được triển khai hiệu quả: môn Tiếng Anh đảm bảo thời lượng 4 tiết/tuần cho khối lớp 3, 4, 5 (sử dụng bộ sách "Global Success"); môn Tin học được tổ chức đúng quy định cho 32 học sinh khối 3, 4, 5 (sử dụng bộ sách "Kết nối tri thức với cuộc sống")

2.2. Điều kiện bảo đảm thực hiện chương trình

Biên chế đội ngũ được rà soát và xây dựng theo Đề án vị trí việc làm số 01/ĐA-TH&THCSXD.

Nhà trường chủ động xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo theo giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 và năm học 2026-2027 để nâng cao năng lực dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đồng thời, tích cực tham mưu với UBND đặc khu Cát Hải bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị.

2.3. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai

Hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ Chương trình GDPT 2018 tại đơn vị vẫn chưa đáp ứng được tính đồng bộ. Nhà trường gặp tình trạng thiếu giáo viên đứng lớp ở một số môn học đặc thù theo chương trình GDPT 2018 cụ thể: Môn Tin học, môn KHTN (phần Hoá-Sinh), môn GDTC, phải áp dụng giải pháp tham mưu UBND đặc khu điều động giáo viên dạy liên trường.

Mặt khác, nhà trường chưa đủ giáo viên theo định mức quy định của Bộ GDĐT, chỉ tiêu được giao của UBND đặc khu năm 2026.

2.4. Đề xuất kiến nghị

Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo: Tuyên dụng bổ sung đội ngũ giáo viên còn thiếu cho nhà trường.

Đối với UBND đặc khu: Tiếp tục tạo điều kiện cho nhà trường được hợp đồng giáo viên còn thiếu theo định mức được giao và tiếp tục điều tiết giáo viên dạy liên trường để hỗ trợ nhà trường hoàn thành được các nhiệm vụ dạy học, giáo dục.

3. Công tác sách giáo khoa và học liệu

3.1. Tình hình triển khai sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc

*** Công tác truyền thông:**

- Thực hiện quyết định chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất dùng chung trên cả nước, nhà trường đã tổ chức phổ biến, triển khai đến 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm tạo sự đồng thuận, chủ động trong bồi dưỡng chuyên môn.

- Tổ chức quán triệt sâu rộng các văn bản pháp lý liên quan đến việc sử dụng SGK thống nhất, cách khai thác học liệu điện tử trong các buổi họp Hội đồng sư phạm và sinh hoạt tổ chuyên môn (Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc; Công văn số 70/BGDĐT-GDPT ngày 08/01/2026 của Bộ GDĐT về việc chỉ đạo thực hiện Chương trình, SGK giáo dục phổ thông và tài liệu giáo dục địa phương; Công văn số 1356/BGDĐT-GDPT ngày 24/3/2026 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo công tác phát hành SGK; Công văn số 496/VP-VX ngày 14/01/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Chương trình, SGK giáo dục phổ thông và tài liệu giáo dục địa phương; Công văn số 1977/SGDĐT-GDTrH ngày 03/4/2026 của Sở GDĐT Hải Phòng về việc tăng cường triển khai thực hiện thí điểm nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh phổ thông; Công văn số 147/STBMB ngày 01/4/2026 của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam V/v giới thiệu đơn vị phát hành SGK phục vụ năm học 2026-2027; Công văn số 442/UBND-VHXH ngày 22/01/2026 của UBND đặc khu Cát Hải về việc thực hiện Chương trình, SGK giáo dục phổ thông và tài liệu giáo dục địa phương).

- Tổ chức tuyên truyền trực tiếp tới 100% phụ huynh học sinh trong cuộc họp CMHS cuối năm về danh mục SGK chính thức (theo Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc).

- Công khai thông tin đơn vị phát hành chính thống (Công ty Nam Cường) và hướng dẫn đề phụ huynh yên tâm trang bị sách đúng giá, đúng chất lượng, tránh mua phải sách giả (theo Công văn số 147/STBMB ngày 01/4/2026 của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam V/v giới thiệu đơn vị phát hành SGK phục vụ năm học 2026-2027).

- Tuyên truyền chủ trương tiết kiệm, khuyến khích giữ gìn sách để tái sử dụng trong các năm học tiếp theo.

*** Xây dựng kế hoạch thực hiện:**

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-TH&THCSXD ngày 15/5/2026 về Kế hoạch sử dụng sách giáo khoa trong trường TH&THCS Xuân Đám năm học 2026-2027 nhằm chủ động chuẩn bị cung ứng, rà soát cơ sở vật chất và tiếp nhận bộ sách giáo khoa mới dùng chung cho năm học 2026-2027, bảo đảm tính kịp thời, không để xảy ra tình trạng thiếu sách khi bước vào năm học mới.

Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 75/KH-TH&THCSXD ngày 29/5/2026 về Tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất từ năm học 2026 - 2027 nhằm Đảm bảo 100% CBQL và giáo viên nhà trường được tham gia tập huấn, bồi dưỡng sử dụng SGK theo đúng danh mục quy định; Giáo viên nắm vững phương pháp dạy học, cách thức khai thác học liệu điện tử để triển khai hiệu quả ngay từ đầu năm học.

*** Khai thác học liệu:**

Nhà trường chỉ đạo giáo viên tích cực truy cập hệ thống bồi dưỡng trực tuyến chủ động khai thác kho học liệu số, bài giảng điện tử đi kèm bộ sách mới; Tìm hiểu cấu trúc sách, nội dung các bài học và các nguồn học liệu điện tử hỗ trợ trên website taphuan.nxbgd.vn.

3.2. Khó khăn, vướng mắc

Do năm học 2026-2027 là năm đầu tiên sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất dùng chung cả nước, là bộ sách mới nhiều môn học và HĐGD nhà trường chưa sử dụng.

Nhà trường hiện còn thiếu giáo viên được đào tạo đúng chuyên môn (cấp THCS) để tham gia tập huấn và xây dựng chương trình giáo dục môn học cho năm học 2026-2027.

3.3. Kiến nghị, đề xuất

Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo: Kịp thời số hóa toàn bộ hệ thống tài liệu hướng dẫn, học liệu hỗ trợ đi kèm bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc và đăng tải công khai trên cổng dữ liệu ngành để các nhà trường dễ dàng tiếp cận, khai thác.

Đối với Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải: Đề nghị quan tâm hỗ trợ kinh phí để nhà trường bổ sung các đầu sách dùng chung vào thư viện theo danh mục bộ sách giáo khoa mới của năm học 2026-2027, phục vụ tốt công tác nghiên cứu của giáo viên và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong nhà trường.

4. Công tác đổi mới kiểm tra, đánh giá và thi cử

Triển khai thực hiện Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông: Nhà trường đã triển khai nghiêm túc và đồng bộ hoạt động kiểm tra, đánh giá học sinh ở cả hai cấp học theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quá

trình đánh giá đã chuyển đổi mạnh mẽ từ chú trọng kiến thức sang coi trọng sự tiến bộ, phát triển phẩm chất và năng lực thực tế của học sinh. Các hình thức kiểm tra định kỳ được tổ chức khách quan, nghiêm túc từ khâu xây dựng ma trận, đặc tả đề cho đến khâu coi chấm; đồng thời kết hợp linh hoạt giữa đánh giá thường xuyên bằng nhận xét và điểm số. Nhà trường cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kết quả học tập qua hệ thống sổ điểm và học bạ số, đảm bảo tính công khai, minh bạch

Triển khai sử dụng hệ thống Quy chế quản lý, sử dụng Sổ điểm điện tử, Học bạ điện tử (theo QĐ số 19/QĐ-TH&THCSXD ngày 19/8/2025 Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Sổ điểm điện tử, Học bạ điện tử trên Hệ thống CSDL). Giáo viên kết hợp linh hoạt các hình thức đánh giá: chấm điểm, nhận xét, đánh giá qua sản phẩm học tập và dự án của học sinh...

Triển khai phê duyệt hồ sơ chuyên môn của giáo viên thông qua Phần mềm quản lý chuyên môn EDMICRO. Kết quả kiểm tra, đánh giá định kỳ của học sinh được cập nhật đầy đủ, đồng bộ lên phân hệ quản lý học sinh thuộc cơ sở dữ liệu ngành.

Đề xuất, kiến nghị về đánh giá học sinh trên máy tính và xây dựng ngân hàng câu hỏi dùng chung: Kiến nghị Sở GD&ĐT và Phòng VH-XH cấp quyền truy cập, xây dựng một công ngân hàng đề thi/câu hỏi dùng chung cho toàn thành phố/đặc khu để nhà trường khai thác, đồng thời tổ chức tập huấn kỹ năng ra đề, chấm điểm chuẩn hóa trên máy tính cho giáo viên.

5. Công tác phát triển giáo dục STEM, ngoại ngữ và năng lực số

Triển khai giáo dục STEM: Tiếp tục đưa các bài học STEM vào kế hoạch giáo dục môn học, đặc biệt ở các môn Khoa học, Khoa học tự nhiên, Toán, Công nghệ và Tin học nhằm khơi dậy tư duy sáng tạo của học sinh.

Dạy học ngoại ngữ và dạy học một số môn bằng tiếng Anh: Nhà trường đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường dạy học ngoại ngữ giai đoạn 2025-2035 và định hướng đến năm 2045”; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học”. Đồng thời, ban hành Quyết định số 39/QĐ-TH&THCSXD và Quyết định số 42/QĐ-TH&THCSXD về việc thành lập các Ban chỉ đạo để đốc triển khai thực hiện hiệu quả các đề án này.

Triển khai năng lực số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục: Triển khai Kế hoạch số 18/KH-TH&THCSXD thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển KH-CN và CDS quốc gia. 100% giáo viên có khả năng khai thác, sử dụng các công cụ AI, các phần mềm tiện ích để xây dựng bài giảng điện tử và đổi mới phương pháp dạy học.

6. Công tác phát hiện, bồi dưỡng và phát triển nhân tài

6.1. Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi

Nhà trường chú trọng phát hiện học sinh có năng khiếu ngay từ đầu các cấp học thông qua các bài kiểm tra định kỳ và quá trình giảng dạy hàng ngày. Giao trách nhiệm cho các tổ chuyên môn xây dựng cấu trúc nội dung bồi dưỡng,

phân công giáo viên có kinh nghiệm phụ trách các nhóm học sinh mũi nhọn, học sinh có năng khiếu về nghệ thuật, thể dục thể thao.

6.2. Kết quả tham gia các kỳ thi học sinh giỏi

Duy trì thành tích học sinh giỏi cấp trường và cấp đặc khu đối với các môn văn hóa, thể dục thể thao, các sân chơi trí tuệ trực tuyến được tổ chức trong năm học 2025-2026.

7. Chuyển đổi số trong giáo dục phổ thông

7.1. Cơ sở dữ liệu ngành

Triển khai vận hành đồng bộ và kết nối thông suốt các phân hệ quản lý học sinh (hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ, cơ sở vật chất, y tế trường học và kế toán trên các hệ thống csdl.haiphong.edu.vn và temis.csdl.edu.vn theo đúng Quy chế tại Quyết định số 17/QĐ-TH&THCSXD ngày 19/8/2025 về ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống CSDL.

7.2. Học liệu số

100% giáo viên được cấp tài khoản và thường xuyên tra cứu, khai thác kho học liệu số phục vụ giảng dạy. 100% giáo viên có tài khoản và hoàn thành tự bồi dưỡng trực tuyến chủ động trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên LMS; Smat Hải Phòng và trên nền tảng bình dân học vụ số.

7.3. Hạ tầng công nghệ thông tin

Đảm bảo hệ thống mạng internet kết nối ổn định phục vụ công tác quản lý và dạy học. Cán bộ quản lý và giáo viên được trang bị đầy đủ chữ ký số cá nhân đạt tỷ lệ 17/17 đồng chí (100%) để ký duyệt kế hoạch bài dạy và học bạ số.

7.4. Mô hình trường học số, lớp học thông minh

Đã hoàn thành triển khai Học bạ số cho 96/96 học sinh toàn trường (đạt tỷ lệ 100%) theo Kế hoạch số 39/KH-TH&THCSXD và Quy chế tại Quyết định số 37/QĐ-TH&THCSXD. 100% cán bộ, giáo viên, học sinh cài đặt và sử dụng phần mềm Microsoft Teams phục vụ học trực tuyến. Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100% các khoản thu bằng phần mềm thu phí dịch vụ giáo dục. Nhà trường đã tự đánh giá hoàn thành mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026.

8. Công bằng trong tiếp cận giáo dục

8.1. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Thực hiện tốt công tác điều tra, cập nhật dữ liệu và duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn theo đúng độ tuổi.

8.2. Giáo dục vùng hải đảo

Nhà trường luôn làm tốt công tác động viên giáo viên phát huy tinh thần của nhà giáo để học sinh được tiếp cận chất lượng giáo dục toàn diện, công bằng.

8.3. Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật

Quan tâm, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập, giúp học sinh sớm thích nghi, hòa đồng và tiếp thu kiến thức theo năng lực bản thân.

8.4. Chính sách hỗ trợ người học

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và chi phí học tập theo Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 28/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố hải phòng từ năm học 2025 – 2026.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

1.1. Những kết quả tiêu biểu sau 01 năm thực hiện Nghị quyết

Nhà trường đã chủ động, kịp thời cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của cấp trên thành hệ thống hướng dẫn và kế hoạch hành động đồng bộ, toàn diện. Cụ thể, trường đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-TH&THCSXD ngày 29/12/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-ĐND; Kế hoạch số 24/KH-TH&THCSXD ngày 23/02/2026 nhằm đẩy mạnh công tác truyền thông về các giải pháp đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Nhà trường đã hoàn thành số hóa học bạ cho 96/96 học sinh (đạt tỷ lệ 100%) và trang bị chữ ký số cá nhân cho 17/17 cán bộ quản lý, giáo viên (đạt tỷ lệ 100%), phục vụ hiệu quả cho việc ký duyệt hồ sơ chuyên môn trên hệ thống quản lý trực tuyến, CSDL nhà trường.

Hệ thống quản trị cơ sở giáo dục được từng bước hoàn thiện thông qua việc ban hành các quy chế vận hành cơ sở dữ liệu rõ ràng, gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân. Nhà trường đã ban hành Quyết định số 17/QĐ-TH&THCSXD ngày 19/8/2025 về quy chế quản lý, vận hành hệ thống CSDL; Quyết định số 19/QĐ-TH&THCSXD ngày 19/8/2025 về quản lý, sử dụng Sổ điểm điện tử, Học bạ điện tử; Quyết định số 37/QĐ-TH&THCSXD ngày 13/4/2026 về Ban hành Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng Học bạ số tại Trường TH&THCS Xuân Đám. Bên cạnh đó, công tác quản lý tài chính luôn bảo đảm tính cập nhật, công khai, minh bạch theo đúng quy định tại Thông tư số 26/2026/TT-BTC.

Phong trào nghiên cứu, viết sáng kiến được nhà trường đặc biệt quan tâm và giáo viên tích cực tham gia. Trong năm học, nhà trường có 04 sáng kiến được Hội đồng xét duyệt cấp đặc khu công nhận về hiệu quả áp dụng thực tế và có khả năng nhân rộng tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

1.2. Những mô hình, giải pháp hiệu quả có thể nhân rộng

Mô hình "Trường học không tiền mặt": Nhà trường đã triển khai đồng bộ dịch vụ thu học phí và các khoản dịch vụ giáo dục qua phần mềm, đạt tỷ lệ

100% các khoản thu không dùng tiền mặt, giúp tối ưu hóa công tác kế toán và đảm bảo tính minh bạch trong quản lý tài chính.

Giải pháp ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học: Đội ngũ giáo viên nhà trường đã chủ động học hỏi, khai thác có hiệu quả các công cụ AI vào việc thiết kế kế hoạch bài dạy, xây dựng các hoạt động học tập phong phú, sinh động nhằm tạo hứng thú cho học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo Chương trình GDPT 2018.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Các nhiệm vụ triển khai còn chậm

Việc triển khai và vận hành hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) hiệu quả chưa cao, chưa đồng bộ giữa các khối lớp.

Việc giao bài cho học sinh tự học và tổ chức kiểm tra, đánh giá trên hệ thống LMS của một số giáo viên đôi lúc còn chưa duy trì đều đặn.

2.2. Những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn

Hệ thống trang thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ cho Chương trình GDPT 2018 chưa được cấp phát đồng bộ, gây khó khăn cho nhà trường trong việc triển khai sâu rộng các bài học thực hành theo mô hình STEM/STEAM.

Tình trạng thiếu giáo viên đứng lớp ở một số môn học đặc thù và môn học mới chưa được giải quyết triệt để.

Một bộ phận phụ huynh học sinh chưa thực sự chủ động, tích cực tham gia phối hợp cùng nhà trường trong việc đôn đốc, giám sát con em tự học ở nhà qua các nền tảng trực tuyến.

3. Nguyên nhân của hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

Việc đồng bộ hạ tầng công nghệ và cấp tài khoản từ hệ thống quản lý chung của ngành.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số ít giáo viên còn gặp khó khăn, lúng túng trong giai đoạn đầu tiếp cận kỹ năng vận hành kỹ thuật trên hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS),

4. Bài học kinh nghiệm

Sự đồng thuận, nhận thức sâu sắc bản chất đột phá của Nghị quyết 71 từ đội ngũ cán bộ, giáo viên và phụ huynh.

Việc ban hành quy chế vận hành rõ ràng, gắn chặt với trách nhiệm cá nhân (ứng dụng chữ ký số, học bạ số) giúp chuẩn hóa quy trình làm việc, tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường.

Nhà trường cần bám sát thực tế giảng dạy để kịp thời đề xuất với UBND đặc khu các giải pháp tình thế hiệu quả (như điều động giáo viên dạy liên trường, ký hợp đồng lao động) nhằm bảo đảm tiến độ, không làm gián đoạn quyền lợi học tập của học sinh.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng

Tuyển dụng bổ sung đội ngũ giáo viên còn thiếu cho nhà trường, ưu tiên tuyển dụng giáo viên có năng lực tốt về ngoại ngữ, tin học để có thể thực hiện nhiệm vụ của Đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên hiện có để có thể đảm bảo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

2. Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải

Quan tâm bố trí nguồn lực kinh phí mua sắm, bổ sung kịp thời các thiết bị dạy học hiện đại; đồng thời hỗ trợ kinh phí nâng cấp, đồng bộ hóa hạ tầng kỹ thuật hệ thống quản lý học tập (LMS) nhằm đáp ứng tốt yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

Xem xét bổ sung, giao chỉ tiêu lao động đối với các vị trí việc làm còn thiếu so với định biên quy định, đặc biệt là giáo viên tiếng Anh, giúp nhà trường sớm kiện toàn đội ngũ, thực hiện đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục có phương án hướng dẫn, điều động giáo viên dạy liên trường một cách linh hoạt, khoa học đối với các môn học đặc thù, nhằm bảo đảm quyền lợi học tập công bằng cho học sinh.

Trên đây là báo cáo Sơ kết 01 năm triển khai thực hiện nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong trường TH&THCS Xuân Đám./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hải Phòng (b/c);
- Phòng VH-XH (b/c);
- Lưu: VT,HS.

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Tấn